

## Góp Nhặt Buồn Vui Thời Điều Linh: Đổi Tiền

Đồng tiền nói liền khúc ruột cho nên mọi sự thay đổi về tiền tệ từ phía chính quyền trong bất kỳ thời kỳ nào cũng có ảnh hưởng sâu đậm đến người dân sống trong tầm chi phối của nhà cầm quyền đó. Tính từ năm 1975, lịch sử Việt Nam đã có đến 3 lần đổi tiền với cột mốc là các năm 1975, 1978 và 1985.



Mặt trước giấy bạc 100đ, phát hành tại miền Nam năm 1955

Vào thời điểm cuối tháng 4/1975, lượng tiền mặt tại miền Nam do Ngân hàng Quốc gia Việt Nam phát hành và lưu trữ trong ngân khố VNCH được tính khoảng hơn 1.000 tỷ đồng, tương đương hơn 2 tỷ USD. Tuy nhiên, trên thực tế, lượng tiền mặt trong lưu thông trên thị trường miền Nam vào lúc đó chiếm khoảng 615 tỷ đồng.



Mặt sau giấy bạc 100đ, phát hành tại miền Nam năm 1955

Tại Sài Gòn, ngay chiều 30/4/1975, hầu hết các Ngân hàng của VNCH ở khu vực Sài Gòn – Gia Định – Chợ Lớn đều đã được niêm phong, bộ đội tiếp quản toàn bộ kho tiền và các ngân hàng. Sáng 1/5, Ủy Ban Quân quản của Chính phủ Cách mạng Lâm thời ra lệnh quốc hữu hoá toàn bộ hệ thống ngân hàng cũ.

Tại miền Nam, từ năm 1953, Ngân hàng Quốc gia Việt Nam đã lưu hành đồng tiền được sử dụng trên toàn cõi Việt Nam Cộng hòa. Đặc điểm dễ nhận nhất của các loại tiền giấy phát hành tại miền Nam trước năm 1975 là trên đồng tiền luôn luôn có câu “*Hình luật phạt khổ sai những kẻ nào làm giả mạo giấy bạc do Ngân hàng Quốc gia Việt Nam phát ra*”. Trên các giấy bạc còn có 2 chữ ký của *Tổng kiểm tra* và *Thủ quỹ Trung ương*. Đến năm 1968, đổi là chữ ký của *Tổng kiểm soát* và *Giám đốc Sở phát hành*; đến năm 1970, đổi sang chữ ký của *Tổng kiểm soát* và *Thống đốc*; năm 1971 đổi là chữ ký của *Một quản trị viên* và *Giám đốc Phát hành*.

Trong năm 1975, Ngân hàng Quốc gia Việt Nam in giấy bạc 5.000 và 10.000 đồng với chữ ký của *Tổng kiểm soát* và *Thống đốc*. Tuy nhiên, 2 loại giấy bạc này chưa được phát hành trên thị trường thì đã đến ngày miền Nam thất thủ.



Mặt trước giấy bạc 5.000 đồng của VNCH in năm 1975 nhưng chưa kịp phát hành



Mặt sau giấy bạc 5.000 đồng của VNCH in năm 1975 nhưng chưa kịp phát hành



Mặt trước giấy bạc 10.000 đồng của VNCH in năm 1975 nhưng chưa kịp phát hành



Mặt sau giấy bạc 10.000 đồng của VNCH in năm 1975 nhưng chưa kịp phát hành

## Cuộc đổi tiền lần thứ nhất năm 1975

Sau khi Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ hoàn toàn và được thay thế bằng chính phủ Cộng hòa Miền Nam Việt Nam, qua danh nghĩa *Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*, đã tổ chức đổi tiền trên qui mô toàn miền Nam để đưa đồng tiền mới lấy tên là "Tiền Ngân hàng Việt Nam" (còn gọi là tiền 'giải phóng'). Tiền này được sử dụng tại miền Nam cho đến khi đổi tiền năm 1978 nhằm thống nhất tiền tệ hai miền Nam Bắc.

Ngày 6/6/1975, Chính phủ cách mạng lâm thời đã ra Nghị định số 04/PCT-75 về việc thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam do Ông Trần Dương làm Thống đốc. Thông qua danh nghĩa là cơ quan đại diện chính thức của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam, ngân hàng này thừa kế vai trò hội viên của Ngân hàng VNCH trong các tổ chức tài chính quốc tế như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Phát triển Á châu (ADB) và Ngân hàng Thế giới (WB).

Cũng chiếu theo Nghị định 04, đến ngày 22/9/1975 thì tiền VNCH có mệnh giá trên 50 đồng bị cấm lưu hành tại miền Nam và phải đổi sang tiền mới của Chính phủ Cách mạng Lâm thời. Tiền mới được in tại Tiệp Khắc từ năm 1966 (!), không mang chữ ký, gồm 8 mệnh giá: 10 xu, 20 xu, 50 xu, 1 đồng, 2 đồng, 5 đồng, 10 đồng và 50 đồng. Tỷ giá hối đoái vào thời điểm ban hành Nghị định 04 là 1 USD tương đương với 1,51đ Cộng hòa Miền Nam.

Điều đáng nói là giá trị chuyển đổi của đồng tiền mới không thống nhất về mặt địa lý mà thay đổi theo từng vùng theo Nghị định 04:

- Từ Quảng Nam, Đà Nẵng trở xuống miền Nam, giá trị tiền đổi được tính theo tỷ lệ 500đ VNCH tương đương với 1đ tiền mới.
- Từ Thừa Thiên Huế trở lên miền Bắc, tỷ lệ đổi tiền là 1.000đ VNCH tương đương với 3đ tiền mới.

Việc thu đổi tiền VNCH được bắt đầu lúc 6g sáng ngày 22/9/1975 và chấm dứt vào lúc 6g chiều cùng ngày tại Sài Gòn. Riêng tại các tỉnh xa xôi thuộc phía Nam, việc đổi tiền có hạn chót là ngày 30/9/1975. Định mức đổi tối đa không quá 100.000đ tiền VNCH cho nhu cầu sinh hoạt của mỗi gia đình; các hộ kinh doanh được phép đổi từ 200.000đ đến 1.000.000đ tiền VNCH sang tiền mới.

Đối với người dân miền Nam, việc đổi tiền năm 1975 là cú xóc đầu tiên mà chính quyền mới dành cho vùng đất. Còn đang bàng hoàng trước những thay đổi về thể chế chính trị từ ngày 30/4/1975, chỉ chưa đầy 2 tháng sau là một sự kiện kinh tế-tài chính có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày tại miền Nam.

Xét về mặt quản lý kinh tế-tài chính, việc đổi tiền là một điều tất yếu đối với một đất nước vừa được thống nhất trong đó lưu hành 2 thứ tiền: tiền VNCH và tiền miền Bắc. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách đó như thế nào là cả một vấn nạn đáng mổ xẻ. Rất nhiều câu hỏi được đặt ra và cho đến bây giờ vẫn chưa có câu trả lời thỏa đáng. Người dân miền Nam chỉ thấy sau khi Nghị định 04 được ban hành, túi tiền của họ bỗng trở nên teo tóp một cách đáng kể.



Giấy bạc miền Bắc, phát hành năm 1965  
(Có in cả chữ Hán)



Giấy bạc miền Bắc, phát hành năm 1973

## Cuộc đổi tiền lần thứ hai năm 1978

Cuộc đổi tiền lần thứ hai được diễn ra vào năm 1978. Ngoài mục đích thống nhất tiền tệ giữa hai miền Nam Bắc, đổi tiền lần thứ hai được coi là một trong những phương thức tiến hành cuộc cải tạo công thương nghiệp



ở miền Nam Việt Nam. Với quyết tâm xóa bỏ hình thức kinh tế tư bản hiện hữu tại miền Nam, chính quyền mới đã thực thi mô hình kinh tế xã hội chủ nghĩa trên cả nước.

Theo nghị quyết khóa III, nhà nước chủ trương xóa bỏ tư sản mại bản, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tư sản dân tộc, thí điểm xây dựng hợp tác xã, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ. Đổi tiền là một bước trong quá trình đó. Hiện tượng này trong quá khứ đã từng được thực hiện một cách bất ngờ ở các nước cộng sản như Liên Xô, Trung Quốc, Bắc Triều Tiên nhằm tịch thu tài sản và giảm thiểu nền kinh tế chợ đen.

Theo Sắc lệnh của Thủ tướng Chính phủ mang số 88 CP, ký ngày 25/4/1978 thì lệnh đổi tiền được giữ kín cho đến ngày 3/5/1978 là thời điểm công bố trên toàn quốc. Sắc lệnh quy định tiền tệ cũ của cả hai miền Nam Bắc bị cấm lưu hành, những ai sở hữu tiền cũ thì phải đem đổi lấy tiền mới.

Ở miền Bắc, một đồng mới trị giá bằng một đồng cũ, loại tiền này được phát hành từ năm 1958. Riêng ở trong Nam, một đồng mới đổi được 0,80 đồng cũ (8 hào) phát hành năm 1975 qua đợt đổi tiền lần thứ nhất.

Dân thị thành được đổi tối đa 100 đồng cho mỗi hộ 1 người; 200 đồng cho mỗi hộ 2 người; hộ trên 2 người thì từ người thứ 3 trở đi được đổi 50 đồng/người. Hạn mức tối đa cho các hộ thành phố bất kể số người là 500 đồng mỗi hộ. Dân vùng quê được phép đổi theo hạn ngạch 100 đồng cho mỗi hộ 2 người (50 đồng mỗi người); hộ trên 2 người thì người thứ 3 trở đi được đổi 30 đồng/người. Tối đa cho mọi hộ vùng quê, bất kể số người, là 300 đồng.

Số tiền sở hữu trên mức tối đa phải khai báo và ký thác vào ngân hàng. Khi cần dùng thì tiền đó có thể rút ra nếu... có lý do chính đáng. Một điều kiện nữa là người dân phải chứng minh rằng số tiền trên mức tối đa là tiền kiếm được bằng 'lao động cá nhân' chân chính chứ không phải tiền trực lợi qua lao động của người khác.

Cũng như lần đổi tiền năm 1975, cuộc đổi tiền năm 1978 đã phá giá đồng tiền của Cộng hòa Miền Nam Việt Nam đang lưu hành tại miền Nam. Tuy nhiên, tại miền Bắc, giá trị của đồng tiền vẫn giữ nguyên.

Tại miền Nam, dù đã qua một lần đổi tiền vào năm 1975 nhưng đa số người dân vẫn bị bất ngờ vì lệnh đổi tiền lập lại 3 năm sau đó. Chính sách đổi tiền lần này chủ yếu nhắm vào giới tư sản miền Nam, nhưng trên thực tế, cuộc sống của mọi người, nhất là những người sinh sống tại miền Nam, đều bị ảnh hưởng.

Năm 1978 nhà nước vẫn duy trì chính sách quản lý người dân bằng hộ khẩu, nói một cách khác, hộ khẩu kiểm soát lương thực qua chế độ tem phiếu. Đến khi đổi tiền, hộ khẩu quyết định tiêu chuẩn định mức tiền được đổi nên bị thảm nhất là những gia đình bỏ về từ những vùng kinh tế mới. Họ không còn hộ khẩu tại thành phố nên cũng không đủ tiêu chuẩn để đổi tiền, cuộc sống hàng ngày vốn đã khốn khổ phải tạm trú nơi mái hiên, gầm cầu đến lúc đổi tiền lại không có giấy tờ hợp pháp.

Vào thời điểm 1978, mức sống của dân miền Nam vẫn còn cao hơn miền Bắc nên tỷ lệ sở hữu tiền tiết kiệm của từng gia đình tại Sài Gòn, nói chung, vẫn cao hơn tại Hà Nội. Biện pháp 'đổi tiền có giới hạn' chính là một hình thức 'cào bằng' giữa hai miền. Tuy nhiên, đa số người miền Nam vẫn có thói quen mua vàng hoặc đô la thay vì giữ tiền mặt dù việc mua bán vàng và ngoại tệ vẫn bị nhà nước nghiêm cấm vào thời điểm đó.

Số lượng vàng còn lại tại miền Nam sau 1975 vẫn còn là một ẩn số nhưng qua các vụ vượt biên người ta có thể nói 'tiềm lực vàng' của người miền Nam vẫn còn rất mạnh. Trung bình một người vượt biên phải trả cho chủ tàu khoảng 3 'cây' (một danh từ phổ biến để chỉ 1 lượng vàng), nếu làm một con tính nhắm với gần nửa triệu người đến được bến bờ tự do hoặc bỏ thân ngoài biển cả ta sẽ thấy một số vàng khổng lồ có trị giá hàng tỷ Mỹ kim mà người miền Nam đã đổ vào các cuộc vượt biên. Có người còn vượt biên nhiều lần, điều này chứng tỏ 'tiềm lực vàng' của người dân miền Nam là rất lớn.

Sự kiện 'nạn kiều' của người Việt gốc Hoa ra đi bán chính thức bằng đường bộ và đường thủy năm 1979 với giá trên 10 cây vàng một đầu người cũng là một minh chứng việc 'đánh tư sản' không đạt được kết quả như mong muốn. Trong Chợ Lớn không thiếu gì những trường hợp người buôn bán nhỏ lẻ, thậm chí hành nghề ve chai, bán dạo vẫn có vàng để trả cho các chuyến vượt biên bán chính thức.

## Đổi tiền thứ ba ngày 4/9/1985



Giấy bạc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
(Phát hành năm 1984)

Lần đổi tiền thứ ba diễn ra vào ngày 4/9/1985 với việc phát hành tiền mới có mệnh giá 10 đồng, 20 đồng, 50 đồng. Như vậy, trong vòng 10 năm (1975-1985) Việt Nam đã có ba lần đổi tiền. Điểm nổi bật của lần đổi tiền năm 1985 là 10 đồng tiền cũ đổi được 1 đồng tiền mới. Người dân bình thường nhận thấy tiền của họ khi đổi sang tiền mới chỉ cần bớt một con số không. Chẳng hạn, một tờ phở trước khi đổi tiền có giá 1.000đ nay chỉ còn 100đ tiền mới.

Tuy nhiên, đối với những chuyên gia kinh tế, thực tế phức tạp hơn những gì người bình thường suy nghĩ. Cuộc đổi tiền năm 1985 đã khiến đồng tiền lưu hành tại Việt Nam vào thời điểm đó bị giảm đi 10% trong khi đồng Việt Nam vẫn chưa 'có khả năng chuyển đổi' (transferable) trên thị trường hối đoái quốc tế. Đồng tiền Việt Nam vẫn là tiền 'có khả năng tự do chuyển đổi thấp', chưa trở thành đồng tiền dùng trong thanh toán quốc tế.



Giấy bạc mệnh giá 500 đồng được phát hành năm 1987

Tháng 11/2009, Chính phủ Việt Nam quyết định phá giá 5% đồng tiền Việt Nam, đồng thời tăng lãi suất lên 8%. Chính sách này được xem như là hành động làm căng thẳng thị trường tài chính Châu Á, vì các nền kinh tế trong vùng đang tranh nhau tạo ưu thế với thị trường Âu Mỹ.

Nam và đôla Mỹ, qua đó, một đôla Mỹ ăn 18.544 đồng. Nếu so với mức tỷ giá 17.941 đồng một ngày trước đó, đồng tiền Việt Nam bị giảm giá 3,4% so với đôla Mỹ. Ngày 28/2/2010, mức tỷ giá ở thị trường chợ đen là 19.500 đồng.

Ngày 11/2/2010, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam định lại mức tỷ giá bình quân liên ngân hàng giữa tiền đồng Việt

Ngày 18/08/2010 Ngân hàng Nhà nước nâng tỷ giá từ mức 18.544 đồng/USD lên mức 18.932 đồng/USD (tương đương tăng 388 đồng). Ngày 11/02/2011 Ngân hàng Nhà nước công bố quyết định tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng giữa USD với VND, từ 18.932 VND lên 20.693 VND (tăng 9,3%), cùng với đó là thu hẹp biên độ áp dụng cho tỷ giá của các ngân hàng thương mại từ +/- 3% xuống còn +/- 1%. Tuy nhiên, đến ngày 19/02/2011 tỷ giá USD ở thị trường chợ đen là 22.300 đồng.



Những diễn biến vừa nêu trên cho thấy sự bất ổn của đồng tiền Việt Nam. Đồng tiền hiện đang lưu hành trên thị trường Việt Nam có mệnh giá cao nhất là 500.000 đồng, nhiều người nghĩ một ngày nào đó sẽ xuất hiện tờ giấy bạc 1.000.000 đồng nhưng không ai nghĩ Việt Nam sẽ soạn ngôi 'đơn vị tiền tệ thấp giá nhất' của Zimbabwe với mệnh

giá 100 nghìn tỷ đô la.